

Bản án số: 26 /2019/HS-ST
Ngày 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đức Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tư Lul.
2. Ông Đỗ Trí Thuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

P, sinh ngày: 21/7/2001 tại: Đ, Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Tôn giáo: công giáo; Con ông: P1, sinh năm: 1968; Con bà: U (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 05/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phạm Sông T, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Và chị Trần Thị L, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố xxx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (chị L đã có giấy ủy quyền ngày 27/5/2019 cho anh T tham gia tố tụng). (vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm: Ông Lưu Đình Q, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Siu Y, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

2. Anh Kpã D, sinh ngày 09/02/2004; Trú tại: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

3. Anh Nguyễn Thạc H, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn xxx, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn xxx, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

5. Ông Rmah K và bà Kpã A (là bố, mẹ của Kpã D); Trú tại: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

6. Ông P1, sinh năm 1968 (là bố P); Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

7. Ông Rơ Lan A và bà Siu B (là bố mẹ của Siu Yung); Trú tại: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Rmah B, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện C (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/4/2019, P (sinh ngày: 21/7/2001, trú tại thôn I, xã I, huyện Đ) và Kpã D (sinh ngày: 09/02/2004, trú tại thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai) đi chơi tại khu vực thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. P và D chơi đến khoảng 23 giờ thì thấy các nhà dân tại đây đã đi ngủ, nên D đã rủ P tìm kiếm nhà nào sơ hở để vào trộm cắp tài sản, P đồng ý. Trong quá trình tìm kiếm, Kpã D và P phát hiện nhà anh Phạm Sông T đã tắt điện, ngủ say nên cả hai đột nhập vào nhà anh T bằng lối cửa sau (cửa sau không khóa). P lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 đang để trên chiếc quạt hơi nước trong phòng ngủ, còn Kpã D vào lục tủ quần áo lấy 01 chiếc điện thoại Samsung J4+. Sau khi lấy được 02 chiếc di động trên thì Kpã D và P về nhà Rlan I để ngủ qua đêm. Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/4/2019, Kpã D và P nhờ Siu Y điều khiển xe mô tô (chưa xác định được biển kiểm soát) chở P và D đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn Q để bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8+ được 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Đến khoảng 16h00 cùng ngày, Phạm tiếp tục rủ Siu Y đi bán chiếc điện thoại di động Samsung J4+ (Cả hai lần đi bán điện thoại P nói với Siu Y là điện thoại của bố P). Siu Y tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P đi bán điện thoại di động Sam Sung J4+ tại tiệm điện thoại di động của anh Nguyễn Thạc H được 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tổng số tiền đi bán điện thoại được 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) P chia cho Kpã D 400.000 đồng, số tiền còn lại P cùng Kpã D và Siu Y đi nhận. Sau khi sự việc xảy ra anh Phạm Sông T đã làm đơn trình báo lên ban công an xã C. Tại Cơ quan Công an P và Kpã D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chư Sê định giá 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8+ và 01 ĐTDĐ Samsung J4+ tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 13/4/2019.

Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chư Sê kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ có giá: 8.694.000đ (Tám triệu sáu trăm chín mươi tư ngàn đồng). 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ có giá: 3.136.727đ (Ba triệu một trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm hay mười bảy đồng). Tổng giá trị tài sản của anh Phạm Sông T bị chiếm

đoạt là: 11.830.727 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi ngàn bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 400.000 đồng Kpă D được ăn chia từ việc bán tài sản trộm cắp mà có, Kpă D đã tiêu xài hết. Đối với 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S8⁺ và 01 điện thoại di động SamSung J4⁺, quá trình điều tra định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Sông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật, trao trả 02 chiếc điện thoại di động cho ông Phạm Sông T.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra anh Phạm Sông T yêu cầu Kpă D và P bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tuy nhiên ngày 03/9/2019 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và rút yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q rút yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Thạc H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với Siu Y là đối tượng được P và Kpă D rủ cùng đi bán 02 điện thoại di động trộm cắp, tuy nhiên lúc rủ đi bán điện thoại, P nói với Y điện thoại của bố P nhờ đi bán nên Y đồng ý, bản thân Siu Y không biết và không nhận thức được 02 điện thoại di động trên là do phạm tội mà có.

Đối với Nguyễn Văn Q là người đã mua 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S8⁺ do P và Kpă D trộm cắp mà có nhưng trong khi mua bán anh Q không biết và không nhận thức được chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có.

Đối với Nguyễn Thạc H là người đã mua 01 điện thoại di động SamSung J4⁺ do P và Kpă D trộm cắp mà có nhưng trong khi mua bán bản thân H không biết và không nhận thức được chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có.

Tại Bản cáo trạng số **26/CT-VKS ngày 01/8/2019** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm I, S khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Sông T và anh Nguyễn Văn Q rút yêu cầu bồi thường do đó miễn xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đó miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo P: Ông Lưu Đình Q, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai có ý kiến: Thống nhất về tội danh đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Phạm không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thành thật khai báo, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, giá trị tài sản trộm cắp ít, đồng thời bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn nhận thức còn hạn chế, bị cáo bị rủ rê lôi kéo phạm tội do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Điều 51 và Chương XII Bộ luật Hình

sự để áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cho P giảm nhẹ hình phạt và áp dụng cho bị cáo không quá 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lúc 23 giờ ngày 13/4/2019, P và Kpã D đã vào nhà anh Phạm Sông T tại thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai trộm cắp 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S8⁺ và 01 điện thoại di động SamSung J4⁺ với tổng giá trị 11.830.727 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi ngàn bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Đối với Kpã D là người rủ rê, khởi xướng P đi trộm cắp tài sản cùng với P thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động trị giá 11.830.727, số tiền bán điện thoại cùng nhau tiêu xài hết. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Kpã D mới 15 tuổi 02 tháng 04 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, tội phạm được thực hiện trong trường hợp ít nghiêm trọng nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. P là người giữ vai trò đồng phạm cùng Kpã D thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động. Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm chế độ sở hữu của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản đối với người khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo P thì thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo P 17 tuổi 08 tháng 22 ngày nên cần áp dụng quy định đối với người chưa thành niên tại Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với Kpã D Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt cảnh cáo đối với Kpã D về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 15, Nghị định 167/2013/NĐCP ngày 12/11/2013, của Thủ tướng chính phủ là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Đối với Siu Y là đối tượng được P và Kpã D rủ cùng đi bán 02 điện thoại di động trộm cắp, tuy nhiên lúc rủ đi bán điện thoại, P nói với Y điện thoại của bố P nhờ đi bán nên Y đồng, bản thân Siu Y không biết và không nhận thức được 02 điện thoại di động trên là do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn Q là người đã mua 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S8⁺ do P và Kpã D trộm cắp mà có nhưng trong khi mua bán anh Q không biết và không nhận thức được chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với Nguyễn Thạc H là người đã mua 01 điện thoại di động SamSung J4⁺ do P và Kpã D trộm cắp mà có nhưng trong khi mua bán bản thân H không biết và không nhận thức được chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S8⁺ và 01 điện thoại di động SamSung J4⁺, quá trình điều tra định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Sông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật, trao trả 02 chiếc ĐTDĐ trên cho ông Phạm Sông T là phù hợp, nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về dân sự:

Ngày 03/9/2019, bị hại anh Phạm Sông T có đơn xin xét xử vắng mặt và rút yêu cầu Kpã D và P bồi thường thiệt hại do đó miễn xét trong vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q có yêu cầu Kpã D và P bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tại phiên tòa D đã bồi thường cho anh Q 1.000.000 đồng. Anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm do đó miễn xét.

+ Anh Nguyễn Thạc H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên miễn xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo P **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 05/6/2019).

2. Về vật chứng của vụ án: Miễn xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Xử buộc bị cáo Phạm phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần hình phạt đối với bị cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; BH, NCQL và NVLQ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai.
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu;

Vương Đức Phụng